

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

**Báo cáo Vốn chủ sở hữu
tại ngày 30 tháng 6 năm 2010
và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày
kèm theo Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

Báo cáo Vốn chủ sở hữu

tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1
Báo cáo Kiểm toán Độc lập	3
Báo cáo Vốn chủ sở hữu	4
Thuyết minh Báo cáo Vốn chủ sở hữu	5

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

Báo cáo Vốn chủ sở hữu

tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010.

1. Thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Những người sau đây là thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong kỳ và cho đến ngày lập báo cáo này:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Minh Tuấn	Chủ tịch	26 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên	26 tháng 10 năm 2007
Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Thành viên	26 tháng 10 năm 2007
Ông Kyu Eikan	Thành viên	23 tháng 1 năm 2010
Ông Aizawa Motoya	Thành viên	23 tháng 1 năm 2010
Ông Yokoyama Norio	Thành viên	23 tháng 1 năm 2010

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Yokoyama Norio	Tổng Giám đốc	10 tháng 3 năm 2009
Ông Chu Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 8 năm 2009

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Ngọc Diệp	Trưởng ban	23 tháng 1 năm 2010
Bà Hoàng Thị Mai Lan	Thành viên	26 tháng 10 năm 2007
Bà Đặng Thị Thanh Huyền	Thành viên	23 tháng 1 năm 2010

2. Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo vốn chủ sở hữu phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo vốn chủ sở hữu này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không và những khác biệt trọng yếu có được trình bày và giải thích trong báo cáo vốn chủ sở hữu;
- Lập báo cáo vốn chủ sở hữu trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả trong việc lập các báo cáo vốn chủ sở hữu phù hợp nhằm giảm thiểu các sai sót và gian lận.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

Báo cáo Vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm 2010
và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày
Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo vốn chủ sở hữu tuân thủ với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và do đó thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo vốn chủ sở hữu.

3. Phê duyệt báo cáo vốn chủ sở hữu

Chúng tôi phê duyệt báo cáo vốn chủ sở hữu kèm theo. Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam.



Thay mặt Hội đồng Quản trị

LÊ MINH TUẤN
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 22 tháng 7 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 006-11-10-1

Kính gửi: Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo vốn chủ sở hữu kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản ("Công ty") tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo vốn chủ sở hữu kèm theo ("báo cáo vốn chủ sở hữu"), như được trình bày từ trang 4 đến trang 7.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại trang 1 và 2, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về báo cáo vốn chủ sở hữu này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo vốn chủ sở hữu dựa vào quá trình kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

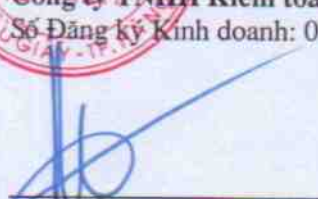
Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp nhận ở Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và tiến hành kiểm toán nhằm có được cơ sở hợp lý rằng báo cáo vốn chủ sở hữu không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Quá trình kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng chứng minh cho các số liệu và giải trình trên báo cáo vốn chủ sở hữu. Quá trình kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng do Ban Giám đốc thực hiện, cũng như đánh giá sự trình bày tổng thể báo cáo vốn chủ sở hữu. Chúng tôi tin rằng quá trình kiểm toán đã cung cấp các cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến


Theo ý kiến kiểm toán của chúng tôi, báo cáo vốn chủ sở hữu kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên mọi khía cạnh trọng yếu, tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NEXIA ACPA
Số Đăng ký Kinh doanh: 0102012231


NGUYỄN CHÍ TRUNG
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0255/KTV
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 22 tháng 7 năm 2010


LÊ THẾ VIỆT
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0821/KTV
Kiểm toán viên

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

KHOẢN MỤC	Mã số	Thuyết minh	30/6/2010	31/12/2009
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400			
Vốn chủ sở hữu	410	3	38.822.110.208	38.331.881.763
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41.000.000.000	41.000.000.000
Lỗ lũy kế	420		(2.177.889.792)	(2.668.118.237)
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		38.822.110.208	38.331.881.763

Các thuyết minh từ trang 5 đến trang 7 là bộ phận hợp thành của báo cáo vốn chủ sở hữu này.

Người lập:

NGUYỄN THỊ THANH DUNG
Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 22 tháng 7 năm 2010

Người phê duyệt:



YOKOYAMA NORIO
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

1. Tổ chức và hoạt động chính

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản (trước đây tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoa Anh Đào) là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 103/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009. Sau đó, việc chuyển nhượng vốn điều lệ và thay đổi đại diện pháp luật của Công ty được phê duyệt theo Quyết định số 263/QĐ-UBCK ngày 29 tháng 4 năm 2009 và số 239/UBCK-GP ngày 20 tháng 5 năm 2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoa Anh Đào được phê duyệt đổi tên đăng ký kinh doanh thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản ("Công ty") theo Quyết định số 310/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 3 năm 2010.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 3, Tòa nhà Viglacera - Exim, số 2 đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Vốn điều lệ và vốn pháp định được phê duyệt của Công ty lần lượt là 41.000.000.000 VNĐ và 35.000.000.000 VNĐ.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, Công ty có 26 nhân viên (31/12/2009: 20 nhân viên).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo vốn chủ sở hữu này:

2.1. Cơ sở lập báo cáo vốn chủ sở hữu

Báo cáo vốn chủ sở hữu này được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VNĐ"), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam.

Báo cáo vốn chủ sở hữu kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán phổ biến ở các quốc gia và các thể chế khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam.

Báo cáo vốn chủ sở hữu được lập trên cơ sở giá gốc.

2.2. Năm tài chính

Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 16 tháng 1 năm 2009 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2009. Các năm tài chính tiếp theo bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2.3. Doanh thu

Cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ. Tỷ lệ hoàn thành được xác định dựa trên việc đánh giá các công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi của các khoản phải thu.

Tiền lãi

Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

2.4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình của Công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được phản ánh trên báo cáo vốn chủ sở hữu. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được trình bày trên thuyết minh nếu trọng yếu.

3. Vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu trong kỳ của Công ty như sau:

	Vốn góp	Lỗ lũy kế	Tổng cộng
Số dư, ngày 16 tháng 1 năm 2009	-	-	-
Vốn điều lệ đã góp	41.000.000.000	-	41.000.000.000
Lỗ thuần trong kỳ	-	(2.668.118.237)	(2.668.118.237)
Số dư, ngày 1 tháng 1 năm 2010	41.000.000.000	(2.668.118.237)	38.331.881.763
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	490.228.445	490.228.445
Số dư, ngày 30 tháng 6 năm 2010	41.000.000.000	(2.177.889.792)	38.822.110.208

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các cổ đông và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

Cổ đông	Số cổ phiếu	VND	Quyền sở hữu
Cổ đông Việt Nam	2.091.000	20.910.000.000	51,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xuất nhập khẩu Viglacera (i)	410.000	4.100.000.000	10,0%
Ông Nguyễn Trần Tuấn Nghĩa (i)	246.000	2.460.000.000	6,0%
Bà Nguyễn Thị Hồng Hà (i)	246.000	2.460.000.000	6,0%
Ông Phạm Hồng Châu (i)	41.000	410.000.000	1,0%
Các cổ đông khác	1.148.000	11.480.000.000	28,0%
Cổ đông nước ngoài	2.009.000	20.090.000.000	49,0%
Aizawa Securities Co., Ltd	594.500	5.945.000.000	14,5%
Japan Asia Holdings (Japan) Ltd.	594.500	5.945.000.000	14,5%
Tanamark Investment Ltd.	820.000	8.200.000.000	20,0%
	4.100.000	41.000.000.000	100,0%

(i) Các cổ đông này là cổ đông sáng lập.

Người lập:

NGUYỄN THỊ THANH DUNG
Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 22 tháng 7 năm 2010

Người phê duyệt:



YOKOYAMA NORIO
Tổng Giám đốc